

Bản án số 246/2024/HC-PT

Ngày 25/6/2024

Về "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Trương Công Thi, ông Trần Quốc Cường

- **Thư ký phiên tòa:** bà Đinh Thị Trang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** ông Lê Phước Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên
tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số
47/2024/TLPT-HC ngày 19/02/2024 về "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành
vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" đối với Bản án hành chính sơ thẩm
số 189/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị
kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số /2024/QĐ-PT
ngày /2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

Người khởi kiện: ông Ngô Công T, sinh năm 1981 và bà Đinh Thị Kim C,
sinh năm 1983; cùng địa chỉ: khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam đều
vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Bích D (sinh năm 1997;
địa chỉ: đường T, thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê
Thanh L; địa chỉ: đường T, thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện N;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N;

Địa chỉ: khối C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Nguyễn Chí D1, Phó
Chủ tịch UBND huyện, có Văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Lê Văn T1- Phó
Trưởng phòng Phòng T4 có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ UBND thị trấn N, huyện N, vắng.

+ Bà Trần Thị N, sinh năm,1964; địa chỉ: khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. *Người đại diện theo ủy quyền:* bà Nguyễn Thị Bích D (sinh năm 1997; địa chỉ: đường T, thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 18/3/2022 và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Ngô Công T trình bày:*

Nguyên trước đây, vào năm 1998 cha mẹ bà Đinh Thị Kim C là ông Đinh Tân T2 (đã chết năm 2009) và bà Trần Thị N có nhận chuyển nhượng phần nhà gắn liền với diện tích đất 110m² từ vợ chồng ông Phan Kiều O và bà Lương Thị T3, khi chuyển nhượng có ghi bằng “Giấy chuyển nhượng khu nhà ở lập ngày 20/10/1998”. Nguyên thủy nguồn gốc đất là do ông O và bà T3 nhận chuyển nhượng của Hợp tác xã M vào năm 1993 đối với diện tích cả hồ nuôi tôm. Đến năm 1996, ông O có đơn xin đôn đất làm nhà với diện tích 110m² và được UBND thị trấn N xác nhận ngày 29/10/1996, sau đó thì chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông T2, bà N. Sau khi nhận chuyển nhượng thì vợ chồng ông T2, bà N tiếp tục bồi đắp bãi bồi ven sông T và tiến hành sửa chữa, xây dựng lại một ngôi nhà cấp 4 để ở từ đó cho đến nay và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính hằng năm đối với quyền sử dụng đất nêu trên theo đúng quy định của Nhà nước.

Đến năm 2001, sau khi bà Đinh Thị Kim C kết hôn với chồng là ông Ngô Công T thì đã được cha mẹ cho một phần đất có diện tích 141,1m² để làm nơi xây dựng nhà ở và sinh sống ổn định. Sau khi được cho đất thì vợ chồng bà C tiến hành xây dựng một ngôi nhà trên phần đất này. Mãi cho đến năm 2006, do mưa bão làm nhà cửa xuống cấp nên hai vợ chồng đã bỏ tiền ra tu bổ, sửa chữa lại ngôi nhà và sinh sống ổn định từ đó cho đến nay. Nhà đất mà vợ chồng bà C đang sinh sống theo đo đạc của UBND huyện N là thửa đất số 05, thuộc mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 01- 2019, tọa lạc tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam và hiện nay gia đình họ có 05 nhân khẩu cùng sinh sống. Đầu năm 2020, Nhà nước có chủ trương thực hiện dự án xây dựng Cầu T nên đã tiến hành thu hồi đất và áp dụng các chính sách giải tỏa đền bù đối với gia đình bà C, cụ thể:

- Ngày 31/12/2020, Ban quản lý dự án - quỹ đất thuộc UBND huyện N đã ban hành Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 0003/BTGT đối với gia đình bà C. Theo đó, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 352.432.769 đồng và bố trí một lô đất tái định cư số CL12-14. Khu dân cư T (giai đoạn 4), thị trấn N, huyện N có diện tích 126,8m² với số tiền phải nộp để nhận đất TĐC là 623.856.000 đồng .

- Đến ngày 07/12/2021, UBND huyện N ban hành lại Quyết định số 21230/QĐ-UBND về việc bố trí đất tái định cư cho hộ gia đình bà C với nội dung như sau: Điều 1. Bố trí lô đất số CL12-13 thuộc dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư T (giai đoạn 4) tại thị trấn N, huyện N cho hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C, trú tại khối phố 2 để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cầu T (đợt 6) tại thị trấn N, huyện N. Cụ thể như sau: Diện tích lô đất: 126,9m². Đơn giá đất tái định cư: 5.400.000 đồng/m². Giá trị lô đất: 126,9m² x 5.400.000 đồng/m² = 685.260.000 đồng. Số tiền sử dụng đất được hỗ trợ là: 0 đồng. Số tiền sử dụng đất phải nộp là: 685.260.000 đồng

Cũng trong ngày 07/12/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc UBND huyện N ban hành lại Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 0003/BTGT-PTQĐ đối với gia đình bà C. Tuy nhiên, tại bảng tính giá trị này chỉ thể hiện nội dung bố trí đất tái định cư và yêu cầu số tiền phải nộp để nhận đất nhưng lại không bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà C bất kỳ số tiền nào về đất đai, nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi cũng như các chính sách hỗ trợ khác. Trong khi tại bảng tính trước đây ngày 31/12/2020 thì lại được bồi thường, hỗ trợ với số tiền là 352.432.769 đồng (không có khoản bồi thường về đất đai).

- Đến ngày 17/02/2022, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 1107/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Đinh Thị Kim C đang sử dụng diện tích đất 141,1m², loại đất sông (SON) có nguồn gốc từ đất lấn sông do UBND thị trấn N quản lý, tại thửa đất số 5 (toàn bộ thửa đất), thuộc mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 01-2019 được UBND huyện N duyệt ngày 17/12/2019 do không giao trả mặt bằng theo Quyết định số 8195/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cầu T tại thị trấn N, huyện N; Thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất từ ngày 18 tháng 02 năm 2022 đến ngày 18 tháng 4 năm 2022.”

Tại thời điểm nhận Quyết định số 1107/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất thì vợ chồng bà C mới được biết đến việc UBND huyện N có

ban hành Quyết định thu hồi đất số 8195/QĐ-UBND đề ngày 10/12/2020 đối với gia đình bà. Trong khi đó, ngay từ đầu năm 2020 cho đến nay gia đình bà C chỉ được nghe thông tin là bị thu hồi toàn bộ đất đang sử dụng thực tế chứ không hề nhận được bất kỳ quyết định thu hồi đất nào từ phía UBND huyện N. Do đó, ngày 15/3/2022 bà C đã đến UBND huyện N yêu cầu được nhận Quyết định thu hồi đất số 8195/QĐ-UBND thì mới biết nội dung Quyết định số 8195/QĐ-UBND đã thu hồi 141,1m² loại đất sông (SON) do bà Đinh Thị Kim C đang sử dụng có nguồn gốc từ đất lấn sông do UBND thị trấn N quản lý, tại thửa đất số 5 (toàn bộ thửa đất), thuộc mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 1-2019 được UBND huyện N duyệt ngày 17/12/2019 để xây dựng Cầu T tại thị trấn N.

Vợ chồng bà C nhận thấy toàn bộ quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế thu hồi đất theo các Quyết định nêu trên của UBND huyện N đối với gia đình bà là không phù hợp với quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến nơi ăn chốn ở cũng như quyền lợi hợp pháp của họ. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, UBND huyện N tiến hành thu hồi toàn bộ diện tích 141,1m² đất của gia đình bà C nhưng lại không công nhận đất và không đền bù về đất cho họ là không đúng.

Thứ hai, gia đình bà C sử dụng thực tế 141,1m² đất vào mục đích xây dựng nhà ở nhưng UBND huyện N lại xác định là loại đất sông (SON) có nguồn gốc từ đất lấn sông do UBND thị trấn N quản lý chứ không phải là loại đất ở là không đúng hiện trạng sử dụng. (vì trong trích lục bản đồ kèm theo Quyết định số 8195/QĐ-UBND ngày 10.12.2020 cũng thừa nhận đất của tôi là đất ở và đất trồng cây lâu năm). Bởi lẽ, toàn bộ diện tích đất 141,1m² được gia đình bà C sử dụng làm nhà ở với 05 nhân khẩu cùng chung sống từ năm 2001 cho đến nay. Ngoài ra, trong suốt quá

trình sử dụng đất từ trước khi tặng cho đến sau khi tặng cho đất cho con thì cha mẹ bà C đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước hằng năm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, toàn bộ diện tích đất 141,1m² tại thửa đất số 05, thuộc mảnh chính lý số 01-2019 tọa lạc tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam do gia đình bà C đang quản lý, sử dụng phải được công nhận là loại đất ở đô thị.

Thứ ba, trên 141,1m² đất thu hồi thì gia đình bà C có xây dựng vật kiến trúc là ngôi nhà cấp 4, các công trình phụ và trồng cây cối hoa màu trên đất nhưng khi áp dụng các chính sách bồi thường, hỗ trợ thì UBND huyện N lại không bồi thường, hỗ trợ (theo Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 0003/BTGT-PTQĐ ngày 07.12.2021) hoặc bồi thường, hỗ trợ không thỏa đáng (theo Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 0003/BTGT ngày 31.12.2020 thì chỉ bồi thường 80% vật kiến trúc trên đất).

Thứ tư, UBND huyện N có bố trí cho vợ chồng bà C một lô đất tái định cư nhưng lại buộc họ phải nộp số tiền 685.260.000 đồng để được giao nhận đất làm nhà ở tái định cư và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đảm bảo quyền lợi cha bà C.

Từ những lý do trên, bà Đinh Thị Kim C và chồng là ông Ngô Công T khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét, giải quyết:

1. Hủy các quyết định hành chính: Quyết định số 8195/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cầu T tại thị trấn N, huyện N, hủy Quyết định số 9017/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C1 và hủy Quyết định số 21230/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện N về việc bố trí đất tái định cư cho hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cầu T (đợt 6) tại thị trấn N, tỉnh Quảng Nam;

2. Buộc UBND huyện N toàn bộ diện tích đất 141,1m² tại thửa đất số 05, thuộc mảnh chính lý số 01-2019 tọa lạc tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam mà vợ chồng ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C đang quản lý, sử dụng là đất ở đô thị.

3. Buộc UBND huyện N ban hành lại các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C đối với thửa đất số 05, thuộc mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính số 01-2019 được UBND huyện N phê duyệt ngày 17/12/2019, tọa lạc tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

* *Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện N trình bày:* Thực hiện Quyết định số 1964 /QĐ –UBND ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện N, ngày 14/4/2019, UBND huyện N ban hành Quyết định số 2618/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm điểm xây dựng dự án Cầu T địa điểm: xã T và thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Ngày 09/03/2020, UBND huyện N ban hành Thông

báo thu hồi đất số 50/TB-UBND để thực hiện dự án: Cầu T tại thị trấn N, huyện N trong đó có hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C để thực hiện dự án.

Quá trình đăng ký đất đai: Ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C không có tên trong hồ sơ địa chính được lập theo Nghị định 60/CP của Chính phủ.

Về quá trình thu hồi đất: Ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C sử dụng thửa đất số 05, thuộc mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính số 1-2019 được UBND huyện N duyệt ngày 17/12/2019 diện tích 141,1m² thuộc đất bãi bồi ven sông do UBND thị trấn N quản lý. Theo Biên bản họp Hội đồng tư vấn xét nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất thị trấn N ngày 24/02/2017, thì hộ bà Đinh Thị Kim C được Hội đồng xác nhận sử dụng đất lấn sông, sử dụng sau ngày 01/7/2004.

Căn cứ vào kết quả họp Hội đồng tư vấn xét nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, ngày 25/5/2020 UBND thị trấn N ban hành Tờ trình số 14/TTr-UBND đề nghị công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức để thực hiện dự án: Cầu T tại thị trấn N; Phòng T4 ban hành Tờ trình số 160/TTr-TNMT ngày 20/7/2020 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cầu T tại thị trấn N, huyện N. Ngày 10/12/2020, UBND huyện N ban hành Quyết định số 8195/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cầu T tại thị trấn N, huyện N qua đó thu hồi đối với diện tích 141,1m² loại đất sông do UBND thị trấn quản lý tại thửa đất số 5, thuộc mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính số 1-2019 được UBND huyện N duyệt ngày 17/12/2019 là đúng thẩm quyền và đúng loại đất theo quy định.

Về quá trình bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ Biên bản kê khai và kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản của hộ bà Đinh Thị Kim C lập ngày 26/06/2020 có sự thống nhất của bà Đinh Thị Kim C; Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 0003/BTGT do Ban Quản lý Dự án – Quỹ đất huyện N ngày 31/12/2020.

Trên cơ sở hồ sơ, ngày 31/12/2020, UBND huyện N ban hành Quyết định số 9017/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cầu T (đợt 4) tại thị trấn N, huyện N là đảm bảo đúng quy định. Đồng thời ban hành Quyết định số 21230/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện N về việc bố trí đất tái định cư cho hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C là đúng qui định của pháp luật.

Do đó UBND huyện N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T và bà C .

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 189/2023/HC-ST ngày 30/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2, 3 Điều 116; Điều 143; Điều 165; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 4 Điều 11, Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai 2013; Điều 18, Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam; khoản 6 Điều 27 Quyết

định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và khoản 7, 8, 9, 10, 13 Điều 2 Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều tại quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C.

- Hủy Quyết định số 8195/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cầu T tại thị trấn N, huyện N;

- Hủy Quyết định số 9017/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C1 để giải phóng mặt bằng dự án cầu T (đợt 4) tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam

- Hủy Quyết định số 21230/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện N về việc bố trí đất tái định cư cho hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cầu T (đợt 6) tại thị trấn N, tỉnh Quảng Nam;

- Buộc UBND huyện N toàn bộ diện tích đất 141,1m² tại thửa đất số 05, thuộc mảnh chính lý số 01-2019 tọa lạc tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam mà vợ chồng ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C đang quản lý, sử dụng là đất ở đô thị.

- Buộc UBND huyện N ban hành lại các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C đối với thửa đất số 05, thuộc mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính số 01-2019 được UBND huyện N phê duyệt ngày 17/12/2019, tọa lạc tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ông Ngô Công T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Ngô Công T (do người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Tòa) giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng nội dung vụ án, đúng pháp luật, nên đề nghị bác kháng cáo của ông Ngô Công T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 09/3/2020, UBND huyện N ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Cầu T tại thị trấn N, huyện N trong đó có hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C để thực hiện dự án, đồng thời gửi đến bà Đinh Thị Kim C đã ký nhận ngày 30/3/2020.

[2] Về quá trình đăng ký, kê khai và sử dụng: đối với phần diện tích đất 141,1m² thuộc thửa đất số 05, thuộc mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 01-2019 được UBND huyện N phê duyệt ngày 17/12/2019, tọa lạc tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng theo hồ sơ địa chính do Chi nhánh VPĐK đất đai huyện N cung cấp: Theo hồ sơ 299/TTg tại thị trấn N, không có người sử dụng đất kê khai đăng ký. Theo hồ sơ 60/CP của Chính phủ thì vị trí thửa đất trên thuộc đất sông do UBND thị trấn quản lý. Theo hồ sơ có sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thị trấn N được cấp có thẩm quyền phê duyệt ngày 26/11/2015, hộ bà Đinh Thị Kim C và ông Ngô Công T có tên trong sổ mục kê đất đai tại thửa đất số 05, tờ bản đồ số 1, diện tích 142m², loại đất ODT. Theo mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 1-2019 được UBND huyện N phê duyệt ngày 17/12/2019, diện tích 141,1m² hiện nay hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C thuộc đất bãi bồi ven sông do UBND thị trấn N quản lý. Theo Biên bản họp Hội đồng tư vấn xét nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất thị trấn N ngày 24/02/2017, thì hộ bà Đinh Thị Kim C được xác định tại số thứ tự 52 trong danh sách kèm theo Biên bản họp Hội đồng xác nhận: ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C sử dụng đất lấn sông, sử dụng sau ngày 01/7/2004.

[3] Như vậy, phần diện tích 141,1m² hiện nay hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C đang khiếu kiện thuộc đất bãi bồi ven sông do UBND thị trấn N quản lý. Nguồn gốc sử dụng là do ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C sử dụng đất lấn sông, sử dụng sau ngày 01/7/2004; do đó, theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật Đất đai năm 2013, điểm a khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì phần diện tích 141,1m² hộ ông Ngô Công T đang sử dụng có nguồn gốc đất lấn sông (SON) do UBND thị trấn N quản lý (trường hợp đang sử dụng đất do chuyển mục đích sử dụng trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất) nên trường hợp sử dụng đất của hộ ông Ngô Công T không đủ điều kiện để được công nhận đất ở (điều kiện để được công nhận đất ở là hộ gia đình,

cá nhân phải đang sử dụng đất có nhà ở, công trình xây dựng khác trước ngày 01/7/2004). Vì vậy, UBND huyện N ban hành Quyết định số 8195/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 thu hồi diện tích đất trên để thực hiện dự án Cầu T tại thị trấn N, huyện N đối với hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C, theo đó: “*Thu hồi 141,1m², loại đất sông (SON) do hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C đang sử dụng có nguồn gốc từ đất lấn sông do UBND thị trấn N quản lý, tại thửa đất số 05, thuộc mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính số 01- 2019 được UBND huyện N phê duyệt ngày 17/12/2019. Địa chỉ thửa đất: K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam*” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Công T về hủy Quyết định số 9017/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C1 và Quyết định số 21230/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện N về việc bố trí đất tái định cư cho hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cầu T tại thị trấn N, huyện N:

[4.1] Về hình thức: Quyết định số 9017/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và Quyết định số 21230/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam ban hành đúng theo quy định của pháp luật về mặt hình thức, về thẩm quyền, trình tự và thủ tục ban hành.

[4.2] Về nội dung: Ngày 31/12/2020, UBND huyện N ban hành Quyết định số 9017/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cầu T (đợt 4) tại thị trấn N, huyện N. Quyết định trên được giao đến bà Đinh Thị Kim C ký nhận ngày 07/01/2021. Thực hiện Bản án số 53/2021/HC-ST ngày 03/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam “*khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”, UBND huyện N Ban hành Quyết định số 20387/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 về việc hủy bỏ một phần nội dung tại Quyết định số 8196/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND huyện N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cầu T (đợt 4) tại thị trấn N, huyện N. Qua đó, ngày 24/11/2021, UBND huyện N ban hành Quyết định số 20447/QĐ-UBND về việc hủy bỏ khoản 2 Điều 1 Quyết định nội dung Quyết định số 9017/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện N. Trên cơ sở đó, UBND huyện N ban hành Quyết định số 20962/QĐ-UBND Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cầu T (đợt 6) tại thị trấn N, huyện N. Đến ngày 07/12/2021, UBND huyện N ban hành Quyết định số 21230/QĐ-UBND về việc bố trí đất tái định cư cho hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C. Theo đó, bố trí lô đất số CL12-13 thuộc dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư T (giai đoạn 4) tại thị trấn N, huyện N, diện tích lô đất: 126,9m² với số tiền sử dụng đất phải nộp là: 685.260.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng). Quyết định trên được bà Trần Thị N (là mẹ của bà C) thay cho bà C ký nhận vào ngày 09/12/2021. Nhận thấy: Phần diện tích 141,1m² hiện nay hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C đang sử dụng thuộc đất bãi bồi ven sông do UBND thị trấn N quản lý. Nguồn gốc sử dụng là do ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C sử dụng đất lấn sông, sử dụng làm nhà ở sau ngày 01/7/2004 nên thuộc trường hợp đang sử

dụng đất do chuyển mục đích sử dụng trái phép nên không đủ điều kiện để được công nhận đất ở nên căn cứ theo quy định tại Điều 82 Luật Đất đai, hộ ông Ngô Công T không được bồi thường về đất: “Điều 82: Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;
2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;
3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;
4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này.”

- Về bồi thường vật kiên trúc bị ảnh của hộ ông Ngô Công Tân

Qua đối chiếu cụ thể với từng danh mục công trình, vật kiên trúc bị ảnh của hộ ông Ngô Công T, nhận thấy: đơn giá để tính bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình, vật kiên trúc của ông Ngô Công T đã được thực hiện đúng và đầy đủ theo Phụ lục 01 về đơn giá nhà ở, vật kiên trúc, công trình trên đất ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam Quy định về đơn giá xây dựng nhà ở, vật kiên trúc, công trình, tài sản trên đất để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; UBND huyện N thực hiện đúng quy định về bồi thường chi phí di chuyển tài sản, hỗ trợ tiền thuê nhà, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, hỗ trợ chi phí thủ tục tại nơi ở mới đối với hộ ông Ngô Công T theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và khoản 7, 8, 9, 10, 13 Điều 2 Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều tại quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam (sau đây viết tắt là Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam).

- Về tái định cư: theo quy định tại điểm 5, khoản 3 Điều 2 Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định: “Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở (đã được xây dựng trước ngày 01/7/2014) thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở, nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi mà hộ gia đình, cá nhân đó có nhu cầu giao lại đất ở thì được giao 01 lô đất ở với diện tích tối thiểu theo quy hoạch chi tiết phân lô tại khu tái định cư và hộ gia đình, cá nhân phải nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá đất tái định cư.” nên việc UBND huyện N ban hành Quyết định số 9017/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Ngô Công T và đã được UBND huyện N điều chỉnh tại

Quyết định số 21230/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc bố trí đất tái định cư cho hộ ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C như viện dẫn nêu trên. Theo đó, bố trí lô đất số CL12-13 thuộc dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư T (giai đoạn 4) tại thị trấn N, huyện N, diện tích lô đất 126,9m² với số tiền sử dụng đất phải nộp 685.260.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] UBND huyện N đã ban hành các Quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Công T và bà Đinh Thị Kim C là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Ngô Công T kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của ông Ngô Công T và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 189/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Án phí hành chính phúc thẩm: ông Ngô Công T phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000596 ngày 16/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân